TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 105/2025/QĐST-DS	*G, ngày 19 tháng 03 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 2 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1961; địa chỉ: Số A đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thủy T, sinh năm 1985 (theo giấy ủy quyền ngày 02/12/2024)

Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Số B đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị M, sinh năm 1966 (theo giấy ủy quyền ngày 7/3/2025)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ bà Trần Thị P là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Thi hành vào ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.000.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bà Trần Thị P được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định Điều 12 của Nghị quyết 326/UBTVQH.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Q.G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN